TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 10 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chi;

Bà Trần Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đào Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 89/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Thúy Ng, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp Y, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Thach Ngoc S (tên gọi khác: Thạch Ngọc S), sinh năm 1954; hộ chiếu số: M81746XX; cư trú tại: 9 C St, F, NSW 216X, Australia; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn bà Võ Thị Thúy Ng có yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà và ông Thach Ngoc S (Thạch Ngọc S) kết hôn với nhau vào ngày 24 tháng 4 năm 2015 tại Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng

bà sống chung tại Ấp Y, xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Đến cuối tháng 5 năm 2015, ông S về lại Australia; sau đó, cứ mỗi năm, ông S về nước một lần chung sống với bà khoảng 01 tháng rồi lại đi.

Từ tháng 5/2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không liên lạc với nhau nữa. Theo thông tin bà nhận được từ người quen, ông S đã nhiều lần về nước kể từ ngày phát sinh mâu thuẫn nhưng cố ý tránh mặt bà. Bà đã cố gắng liên lạc nhiều lần với ông S nhưng không được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Thạch Ngọc S.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn ông Thach Ngoc S không có mặt tại Việt Nam và cũng không cung cấp lời khai.

3. Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Việc tiến hành tố tụng của Tòa án đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trên cơ sở đơn khởi kiện, hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Bị đơn ông Thach Ngoc S (Thạch Ngọc S) cư trú ngoài lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nguyên đơn bà Võ Thị Thúy Ng cư trú tại tỉnh Đồng Nai; căn cứ quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thụ lý và giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết, ông Thach Ngoc S đã được tống đạt các văn bản tố tụng bằng hình thức bưu chính nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Nội dung:

2.1. Quan hệ hôn nhân:

Bà Võ Thị Thúy Ng và ông Thach Ngoc S (Thạch Ngọc S) được Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 472 ngày 24 tháng 4 năm 2015, được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Bà Võ Thị Thúy Ng khởi kiện, cho rằng từ tháng 5/2017 đến nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không liên lạc với nhau nữa. Khi Tòa án thụ lý vụ án, đã hướng dẫn cho bà Ng liên lạc nhiều lần với ông S qua đường bưu chính nhưng ông S không có ý kiến, được coi là bỏ mặc hôn nhân, không còn quan tâm đến việc giữ gìn và bảo vệ mối quan hệ vợ chồng; do vậy, bà Ng xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

2.2. Về con chung: Bà Ng xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng xác định không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Nguyên đơn bà Võ Thị Thúy Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Đối với quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 266 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; quy định về án phí nêu trên.

1. Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về ly hôn của nguyên đơn bà Võ Thị Thúy Ng đối với bị đơn ông Thach Ngoc S (Thạch Ngọc S).

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thúy Ng được ly hôn với ông Thach Ngoc S (Thạch Ngọc S).

1.2. Về con chung: Nguyên đơn trình bày không có nên không giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Thúy Ng phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai Thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 005096 ngày 25/9/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Quyền kháng cáo:

- Bà Võ Thị Thúy Ng được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án;

- Ông Thach Ngoc S (Thạch Ngọc S) được quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Thi hành bản án của Tòa án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Gia đình và Người chưa thành niên, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành